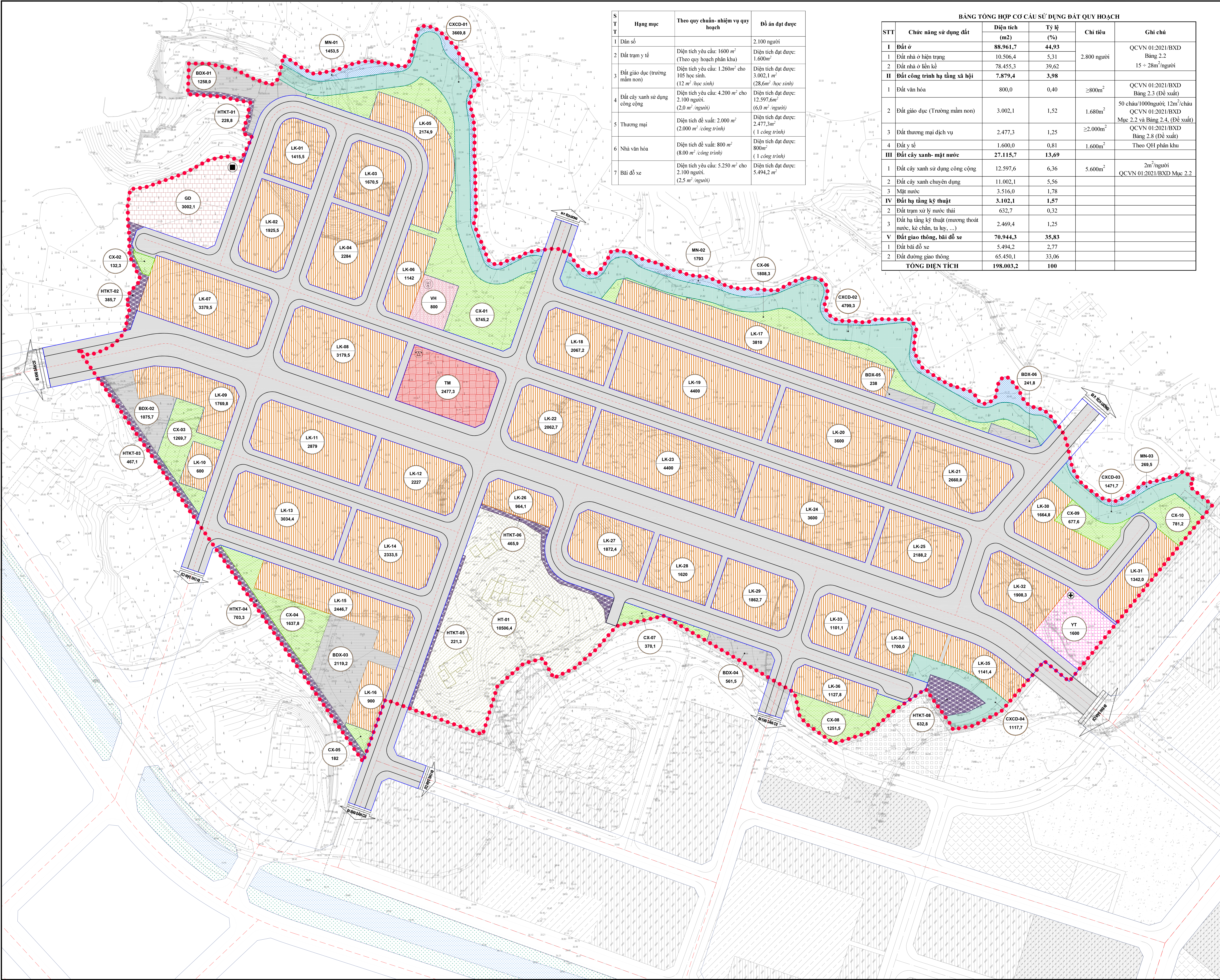
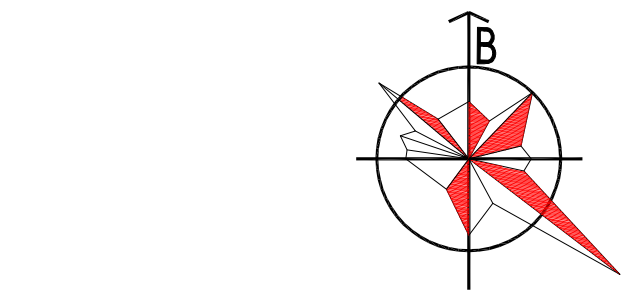




STT	Hạng mục	Theo quy chuẩn- nhiệm vụ quy hoạch	Đồ án đạt được
1	Dân số		2.100 người
2	Đất trạm y tế	Diện tích yêu cầu: 1600 m ² (Theo quy hoạch phân khu)	Diện tích đạt được: 1.600m ²
3	Đất giáo dục (trường mầm non)	Diện tích yêu cầu: 1.260m ² cho 105 học sinh. (12 m ² / học sinh)	Diện tích đạt được: 3.002,1 m ² (28,6m ² / học sinh)
4	Đất cây xanh sử dụng công cộng	Diện tích yêu cầu: 4.200 m ² cho 2.100 người. (2,0 m ² / người)	Diện tích đạt được: 12.597,6m ² (6,0 m ² / người)
5	Thương mại	Diện tích đề xuất: 2.000 m ² (2.000 m ² / công trình)	Diện tích đạt được: 2.477,3m ² (1 công trình)
6	Nhà văn hóa	Diện tích đề xuất: 800 m ² (8,00 m ² / công trình)	Diện tích đạt được: 800m ² (1 công trình)
7	Bãi đỗ xe	Diện tích yêu cầu: 5.250 m ² cho 2.100 người. (2,5 m ² / người)	Diện tích đạt được: 5.494,2 m ²

BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH					
STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Ghi chú
I	Đất ở	88.961,7	44,93	2.800 người	QCVN 01:2021/BXD Bảng 2.2 15 ÷ 28m ² /người
	Đất nhà ở hiện trạng	10.506,4	5,31		
	Đất nhà ở liền kề	78.455,3	39,62		
II Đất công trình hạ tầng xã hội		7.879,4	3,98		
1	Đất văn hóa	800,0	0,40	≥800m ²	QCVN 01:2021/BXD Bảng 2.3 (Đề xuất)
2	Đất giáo dục (Trường mầm non)	3.002,1	1,52	1.680m ²	50 cháu/1000người; 12m ² /cháu QCVN 01:2021/BXD Mục 2.2 và Bảng 2.4, (Đề xuất)
3	Đất thương mại dịch vụ	2.477,3	1,25	≥2.000m ²	QCVN 01:2021/BXD Bảng 2.8 (Đề xuất)
4	Đất y tế	1.600,0	0,81	1.600m ²	Theo QH phân khu
III Đất cây xanh- mặt nước		27.115,7	13,69		
1	Đất cây xanh sử dụng công cộng	12.597,6	6,36	5.600m ²	2m ² /người QCVN 01:2021/BXD Mục 2.2
2	Đất cây xanh chuyên dụng	11.002,1	5,56		
3	Mặt nước	3.516,0	1,78		
IV Đất hạ tầng kỹ thuật		3.102,1	1,57		
2	Đất trạm xử lý nước thải	632,7	0,32		
3	Đất hạ tầng kỹ thuật (mương thoát nước, kè chắn, ta luy, ...)	2.469,4	1,25		
V Đất giao thông, bãi đỗ xe		70.944,3	35,83		
1	Đất bãi đỗ xe	5.494,2	2,77		
2	Đất đường giao thông	65.450,1	33,06		
TỔNG DIỆN TÍCH		198.003,2	100		



KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- ĐẤT VĂN HÓA
- ĐẤT TRẠM Y TẾ
- ĐẤT GIÁO DỤC
- ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KỀ
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG HẠN CHẾ
- MẶT NƯỚC SÔNG, SUỐI
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE

GHI CHÚ:

- ⊕ TRẠM Y TẾ
- TRƯỜNG MẦM NON
- NHÀ VĂN HÓA
- ⚠ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CỒNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: /QĐ-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2024
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH- CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ SÔNG CỒNG

KÈM THEO BẢO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: /ĐQH-QLĐT NGÀY THÁNG NĂM 2024
CƠ QUAN TÒ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TP SÔNG CỒNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH THẨM ĐỊNH SỐ: /TR-QLDA NGÀY THÁNG NĂM 2024
TÊN QUY HOẠCH:
QUY HOẠCH CHI TIẾT MỞ RỘNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ
KHU CÔNG NGHIỆP SÔNG CỒNG II, XÃ TÂN QUANG
ĐỊA ĐIỂM: XÃ TÂN QUANG, THÀNH PHỐ SÔNG CỒNG, TỈNH THÁI NGUYÊN
TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH-03	01A0	TỶ LỆ: FIT	THÁNG .../2024
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN THE ANH		
CHỦ TRÌ	KTS. BUI MINH CHÂU		
CHỦ NHIỆM	KTS. HÂN HỮU HUÂN		
TRƯỞNG PHÒNG	KTS. PHAN BÌNH LONG		
QL. KỸ THUẬT	KTS. BUI VĂN HIỆP		

GIÁM ĐỌC
HÂN HỮU HUÂN